

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ PHỔ YÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2020/HSST  
Ngày: 27/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN - THÁI NGUYÊN  
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hà

***Các Hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Nguyễn Văn Duẩn
2. Ông Nguyễn Bá Quyền

***Thư ký Tòa án :*** Bà Hà Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà:*** Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2020/HSST ngày 31/7/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2020/QĐXX ngày 12/8/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn L** - Tên gọi khác: Không; sinh năm 1964;

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Chùa, xã Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 0/12; Con ông: Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết). Gia đình có 06 anh chị em, L là con thứ tư; có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; vợ chồng có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 1987, nhỏ nhất sinh năm 2013 (con thứ 2 đã chết).

Tiền án: 01 tiền án (theo danh bản, chỉ bản số: 257 Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên lập ngày 28/5/2020):

+ Tại Bản án số 118 ngày 05/10/2018, bị TAND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2019, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 52 ngày 20/12/1982, bị TAND tỉnh Bắc Thái xử phạt 05 năm tù, về tội “Hiếp dâm và cướp tài sản”, đã chấp hành xong Bản án, đương nhiên được xóa án tích.

+ Tại Bản án số 35 ngày 24/9/1999, bị TAND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc và Gá bạc”, đã chấp hành xong Bản án, đương nhiên được xóa án tích.

Biện pháp ngăn chặn: Nguyễn Văn L không bị giam giữ được áp dụng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú" tại xóm Chùa, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt tại phiên tòa).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1972

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1977

ĐKHKT: xóm Đắp 1, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

2. Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1968

TQ: Xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

3. Anh Vũ Bá D, sinh năm 1990

TQ: TDP Quán Vã, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

4. Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1990

TQ: TDP 6, phường Ba Hàng, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên

(Đều vắng mặt tại phiên tòa).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 10 giờ ngày 13/3/2020, tại quán bán nước của bà Đỗ Thị T (Sinh năm 1972) thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, công an xã Nam Tiến đã phát hiện, bắt quả tang gồm: Nguyễn Văn L, Nguyễn Doãn Đ (Sinh năm 1977; trú tại: xóm Đắp 1, xã Đắc Sơn, Phổ Yên, Thái Nguyên), Nguyễn Duy H (Sinh năm 1968; trú tại: xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, Phổ Yên, Thái Nguyên) và Vũ Bá D (Sinh năm 1990; trú tại: tổ dân phố Quán Vã, phường Ba Hàng, Phổ Yên, Thái Nguyên) đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “ba cây”, sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng tạm giữ gồm: Số tiền 290.000 đồng (tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam); 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân và 01 bàn nhựa màu đỏ (của gia đình chị T) được các đối tượng sử dụng để đánh bạc. Tạm giữ trên người Nguyễn Văn Luận số tiền 750.000 đồng cùng 01 điện thoại Iphone 6 (màu

vàng), trên người Vũ Bá D số tiền 70.000 đồng, trên người Nguyễn Văn H 01 điện thoại Sony (màu xám), trên người Nguyễn Doãn Đ 01 điện thoại Iphone 7 (màu vàng). Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản sự việc, sau đó bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn L và các đối tượng khai nhận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/3/2020, Nguyễn Văn L, Nguyễn Duy H, Vũ Bá D (cùng làm nghề lái xe ôm) ngồi uống nước của bà Nguyễn Thị T để đón khách. Quá trình ngồi tại đây thì các đối tượng cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức “ba cây”, được thua bằng tiền, bộ bài tú lơ khơ do H nhặt trong xô rác của quán nước, một lúc sau thì có Nguyễn Doãn Đ đến tham gia đánh bạc.

Hình thức đánh cụ thể như sau: Các quân bài được sử dụng để đánh bạc là từ A đến 9 (tổng cộng có 36 quân bài). Khi bắt đầu ván chơi mỗi người chơi được quyền đặt cược một số tiền nhất định (được quy ước tối thiểu là 10.000 đồng) sau đó sẽ có một người chia bài được gọi là người cầm chương. Người cầm chương chia cho người mỗi người chơi 3 quân bài. Sau khi nhận bài, người chơi sẽ lên bài rồi cộng số điểm có trên ba quân bài của mình để lấy tổng điểm chung (nhưng chỉ lấy phần dư từ 1 đến 10). Ví dụ 3 cây: 2, 3, 8 sẽ có điểm là 3 (tổng là 13); 3 cây 4, 7, 9 sẽ có điểm là 10. Nguyên tắc tính điểm được thực hiện như sau: Quân A tính 1 điểm, các quân 2,3, ... 9 lần lượt được tính số điểm tương ứng với số tự nhiên trên cây bài. Tổng số điểm của người chơi sẽ được so sánh với người cầm chương, ai có điểm cao hơn sẽ thắng, người thắng sẽ được lấy tiền người thua tương ứng với số tiền đặt cửa. Nếu trong trường hợp hai người có cùng điểm với nhau thì sẽ so sánh cây bài to nhất trong bài của người chơi với thứ tự ưu tiên theo chất (Rô, Cơ, Tép, Bích).

Các đối tượng đánh bạc đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Công an xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên phát hiện, lập biên bản sự việc như nêu trên.

Trước khi chơi, L có 850.000đ, sử dụng 100.000 đồng để đánh bạc, D khai có 140.000đ, sử dụng 70.000 đồng để đánh bạc, H khai có 50.000đ, sử dụng hết để đánh bạc, Đ khai có 70.000đ, sử dụng hết để đánh bạc, như vậy số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, tổng là 290.000 đồng. Đối với số tiền bị tạm giữ trên người, L, D xác định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số điện thoại di động thu giữ của các đối tượng đánh bạc, số tiền 70.000 đồng tạm giữ trên người Vũ Bá D, quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 1.040.000 đồng (gồm số tiền tạm giữ trên chiếu bạc là 290.000 đồng và số tiền 750.000 đồng tạm giữ trên người Nguyễn Văn L), hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên.

Với nội dung nêu trên tại bản cáo trạng số 122/KSĐT ngày 31/7/2020, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn Luận về tội “Đánh bạc” khoản 1 Điều 321 BLHS.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:***

- Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo: Nguyễn Văn L về tội “Đánh bạc” tại bản cáo trạng truy tố đã thể hiện, *đề nghị HĐXX*: Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn Luận đã phạm tội “Đánh bạc”.

\*Về hình phạt chính: đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Luận từ 6 - 9 tháng tù.

Thời hạn phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

**Hình phạt bổ sung:** Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS, phạt tiền sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo từ 10 - 12 triệu đồng.

**Xử lý vật chứng:** Tiêu hủy công cụ dùng phạm tội 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân theo quy định. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước tiền thu giữ trên chiếu bạc 290.000đ,

- Trả lại bị cáo Luận 750.000đ, nhưng được tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

- Trả lại bà Đỗ Thị T 01 bàn nhựa màu đỏ đã qua sử dụng .

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo không tranh luận gì thừa nhận việc truy tố và xét xử là không oan, đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin HĐXX cho hưởng mức án thấp nhất.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và được sử dụng làm chứng cứ để HĐXX xem xét.

Người liên quan bà Đỗ Thị T có đơn xin vắng mặt. Những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị xét xử vắng mặt. Xét việc người liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai thể hiện quan điểm của họ nên việc vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292, 293 BLTTHS, xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật;

[2]. Về căn cứ phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa ngày hôm nay, qua xét hỏi, bị cáo Nguyễn Văn L hoàn toàn khai nhận: Vào khoảng 9h 30 phút ngày 13/3/2020, Nguyễn Văn Luận đến quán nước của bà Đỗ Thị T thuộc xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến để chờ khách. Tại đây Luận gặp Nguyễn Duy H, Vũ Bá D đang ngồi uống nước, các đối tượng đã cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, sát phạt nhau bằng tiền, khoảng 5 phút sau có Nguyễn Doãn Đ cùng đến tham gia đánh bạc, khi đánh bạc, không có sự phân công canh gác, canh giới. Công cụ, phương tiện đánh bạc là bộ bài tú lơ khơ gồm 36 quân do H nhét trong thùng rác, 01 bàn nhựa đỏ đã qua sử dụng là bàn uống nước để cho khách ngồi uống nước của bà Đỗ Thị T. Bị cáo L cùng với H, D, Đ đánh bạc từ khoảng 9h 30 phút đến 10h cùng ngày thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền **290.000đ** là tiền bị cáo L và các đối tượng khác dùng để đánh bạc. Bị cáo L khai nhận, việc bị cáo và các đối tượng đánh bạc tại quán nước của bà T, bà T không biết và cũng không được hưởng lợi gì.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại quá trình điều tra và tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Do đó, HXĐXX có căn cứ xác định: Hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây, được thua bằng tiền của bị cáo là vi phạm pháp luật. Tuy số tiền sử dụng vào việc đánh bạc khi bị bắt giữ dưới 5.000.000đ, nhưng trước đó bị cáo Nguyễn Văn L đã có 01 tiền án về tội đánh bạc. Cụ thể, năm 2018 bị cáo bị TAND thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù, về tội “Đánh bạc” tại bản án số 118 ngày 05/10/2018, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 18/9/2019. Ngày 13/3/2020, Luận lại tiếp tục có hành vi đánh bạc trong thời gian chưa được xóa án tích nên đó là căn cứ định tội đối với lần vi phạm này. Do đó, cáo trạng số 112 ngày 31/7/2020 của VKS nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật viện dẫn tại khoản 1 Điều 321 BLHS là có căn cứ, đúng luật.

*Cụ thể Điều 321 BLHS năm 2015 có nội dung:*

*“ Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng .....hoặc đã bị kết án về tội này ....., chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng và phải chịu:

Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, xong hành vi của bị cáo làm mất trật tự trị an tại địa phương, cờ bạc là tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, kinh tế của gia đình bản thân bị cáo và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Vì vậy, việc đưa ra xét xử là cần thiết nhằm cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung để đẩy lùi tệ nạn này ra khỏi cộng đồng.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự :* Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và thực sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là ” *người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”.

*Về tình tiết tăng nặng TNHS:* bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo Điều 52 BLHS.

[4]. HĐXX nhận định về hình phạt cần áp dụng: Bị cáo L là người có nhân thân xấu, năm 1982 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Thái xử phạt 05 năm tù, về tội “Hiếp dâm và cướp tài sản” tại Bản án số 52 ngày 20/12/1982. Năm 1999 bị TAND huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên) xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, về tội “Đánh bạc và Gá bạc” tại Bản án số 35 ngày 24/9/1999. Năm 2018, bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc, bị Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xử phạt 09 tháng tù, tại bản án số 118 ngày 05/10/2018. Không lấy đó bài học, ngày 13/3/2020, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, tuy số tiền không lớn nhưng phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích nên bị cáo bị đưa ra xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay. HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo một thời gian nhất định nhằm giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định khoản 3 Điều 321 BLHS thì: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 triệu đồng đến 50.000.000 đồng*”. Xét thấy, để nâng cao mục đích đấu tranh và phòng ngừa tội phạm cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tại phiên tòa đối với bị cáo là có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7]. Vật chứng: Về số tiền thu trên chiếu bạc 290.000đ tiền VNĐ, bị cáo, người làm chứng tham gia đánh bạc xác định lời khai trong quá trình điều tra là tiền để đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

- Đối với số tiền tạm giữ trên người bị cáo 750.000đ, Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo khai không sử dụng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Các vật chứng khác gồm: Bộ bài tú lơ khơ 36 quân, xét thấy đây là công cụ bị cáo và những người cùng chơi sử dụng để phạm tội nên cần tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 (một) bàn nhựa màu đỏ kích thước (72x50)cm đã qua sử dụng được xác định của bà Đỗ Thị T. Tuy nhiên, bà Tám không biết việc bị cáo và các đối tượng khác đánh bạc tại quán nước của mình, bà cũng không có ý kiến gì về việc tịch thu, do đó trả lại bà Tám chiếc bàn theo quy định.

- Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo và những người tham gia đánh bạc, trong quá trình điều tra xác định không liên quan đến hành vi phạm tội nên CQĐT đã trả lại, việc trả lại là đúng nên HĐXX không đề cập.

[8]. Án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí HSST và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9]. Các vấn đề khác:

Trong vụ án này còn có các đối tượng Nguyễn Duy H, Nguyễn Doãn Đ và Vũ Bá D cũng tham gia đánh bạc cùng với Nguyễn Văn L nhưng tổng số tiền sử dụng để đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, về nhân thân H, Đ, D đều chưa có tiền án, tiền sự nên hành vi không cấu thành tội phạm, Cơ quan Công an thị xã Phổ Yên đã ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền trong lĩnh vực an ninh, trật tự theo quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và nghị định 167/2013 của Chính phủ. Việc xử phạt là đúng quy định. HĐXX không đề cập.

Đối với bà Đỗ Thị T là chủ quán bán nước nơi các đối tượng ngồi đánh bạc. Tuy nhiên, quá trình các đối tượng đánh bạc tại quán, bà T không biết và cũng không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét, xử lý là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn L phạm tội “Đánh bạc”.

**2. Về hình phạt**

*\*Hình phạt chính:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn L 07** ( bảy ) tháng tù

Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

*\*Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 BLHS

Phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo Nguyễn Văn L 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

**3. Xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47, Điều 48 BLHS điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 quân.

3.2. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: tiền VNĐ 290.000đ (Hai trăm chín mươi ngàn đồng).

3.3. Trả lại bị cáo Nguyễn Văn Luận số tiền thu giữ 750.000đ, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án

*(Theo ủy nhiệm chi chuyển tiền điện tử số 219 lập ngày 24 tháng 8 năm 2020, giữa CQĐT công an thị xã Phổ Yên và Kho bạc Nhà nước thị xã Phổ Yên chuyển tiền vào tài khoản số 3949.0.1054784.00000 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, số tiền 1.040.000đ).*

- Trả lại bà Đỗ Thị T, trú tại xóm Trường Thịnh, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên 01 (một) bàn nhựa màu đỏ đã cũ.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa CQĐT Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 21 tháng 8 năm 2020).*

**4. Án phí:** Áp dụng Điều 135, Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách Nhà nước.

**5. Quyền kháng cáo:** Áp dụng Điều 331, 332, 333 BLTTHS

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo tại phiên tòa. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người liên quan (bà T). Bà T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Thi hành án thị xã Phổ Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thu Hà**



